

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học

- 1.1 Tên môn học: **Kinh tế công** - Mã môn học: **ECON3303**
1.2 Khoa phụ trách: Khoa Kinh Tế và Luật
1.3 Số tín chỉ: 3 tín chỉ lý thuyết

2. Mô tả môn học

Trong nền kinh tế thị trường, khu vực công vẫn đóng một vai trò khá quan trọng trong phát huy tối đa hiệu quả xã hội. Môn học Kinh tế công giới thiệu các cơ sở can thiệp và các công cụ chính sách của Nhà nước. Môn học cũng cung cấp các kiến thức để lý giải và đánh giá các giải pháp điều tiết nền kinh tế của Nhà nước thông qua phân tích các quy luật kinh tế học cơ bản.

Nội dung môn học gồm bốn phần chính:

Phần đầu của môn học sẽ giới thiệu các thất bại thị trường, nguyên nhân cần thiết phải có sự can thiệp của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường. Phần này cũng trình bày về các công cụ điều tiết nền kinh tế của Nhà nước và cơ sở lý thuyết cho lựa chọn công cộng.

Trong **phần thứ hai**, môn học sẽ phân tích các chính sách của Nhà nước để giải quyết các thất bại thị trường và các vấn đề công bằng, xã hội. Đồng thời giới thiệu các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của khu vực công.

Phần thứ ba của môn học nghiên cứu về nguồn thu chủ yếu tài trợ cho các hoạt động của Nhà nước là thuế. Bên cạnh khái niệm, phần này sẽ trình bày các tác động của thuế và những nguyên tắc đánh thuế hướng đến mục tiêu công bằng và hiệu quả.

Phần cuối của môn học đề cập đến các vấn đề liên quan cán cân ngân sách nhà nước, gồm: ngân sách cân bằng, thâm hụt và tài trợ thâm hụt ngân sách. Phần này cũng sẽ nghiên cứu vấn đề nợ công, bao gồm các đặc tính và rủi ro của nợ công, các nguyên tắc quản lý rủi ro nợ công. Các vấn đề thực tế về cán cân ngân sách, nợ công của Việt Nam sẽ được thảo luận trong phần này.

3. Mục tiêu môn học

3.1. Mục tiêu tổng quát:

Trang bị cho sinh viên những lý thuyết cơ bản và liên hệ thực tiễn của Việt Nam về các vấn đề:

- Cơ sở kinh tế học cho sự can thiệp của Nhà nước vào nền kinh tế;

- Vai trò kinh tế của khu vực công, các công cụ điều tiết nền kinh tế của khu vực công và những cơ sở đưa ra các lựa chọn công cộng;
- Đánh giá các chính sách can thiệp của Nhà nước theo tiêu chuẩn hiệu quả kinh tế và đảm bảo công bằng xã hội như chính sách chi tiêu công, chính sách xã hội, chính sách thuế cũng như tác động của các chính sách này đến lợi ích của các đối tượng khác nhau trong xã hội.
- Vấn đề cân cân ngân sách và tài trợ thâm hụt ngân sách thông qua nợ công.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

3.2.1. Kiến thức: Khi hoàn thành môn học, sinh viên sẽ nắm được tại sao cần có sự can thiệp của Nhà nước và các cơ chế tác động của mỗi chính sách đến từng đối tượng trong nền kinh tế.

3.2.2. Kỹ năng: Sinh viên có thể đánh giá được tính hợp lý của các chính sách do Nhà nước ban hành cũng như đề xuất được những chính sách điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện phù hợp, giúp giải quyết các vấn đề đã và đang xảy ra trong đời sống kinh tế - xã hội.

3.2.3. Thái độ: Có thái độ tích cực trong công việc liên quan đến phân tích chính sách, tôn trọng những nguyên lý căn bản của môn học trong đánh giá, nhìn nhận và xử lý công việc hằng ngày.

4. Nội dung môn học

| Tên chương | Mục | Nội dung khái quát | Số tiết | | | | Tài liệu tự học |
|---|--|--|---------|----|----|----|--|
| | | | TC | LT | BT | TH | |
| Chương 1: Hiệu quả và sự thất bại của thị trường cạnh tranh | 1.1. Khu vực công – đối tượng và nội dung môn học 1.2. Hiệu quả của thị trường cạnh tranh 1.3. Cơ sở cho sự can thiệp của khu vực công | - Giới thiệu đối tượng, phạm vi nghiên cứu và nội dung của môn học - Khái niệm hiệu quả Pareto, hai định lý cơ bản của lý thuyết kinh tế học phúc lợi. Các điều kiện đảm bảo hiệu quả Pareto của thị trường cạnh tranh. - Các thất bại thị trường (độc quyền, hàng hóa công, ngoại tác, bất cân xứng thông tin) và | 7 | 5 | 2 | 0 | Nguyễn Thuần (2004), <i>Chương 1 & 2</i> ; J.E.Stiglitz (1995), <i>Chương 3</i> |

| Tên chương | Mục | Nội dung khái quát | Số tiết | | | | Tài liệu tự học |
|---|---|--|---------|----|----|----|---|
| | | | TC | LT | BT | TH | |
| | | tác động của nó đến các đối tượng trong nền kinh tế. Đây là cơ sở cho sự can thiệp của khu vực công. | | | | | |
| Chương 2: Vai trò kinh tế của Nhà nước và lý thuyết lựa chọn công cộng | 2.1. Vai trò kinh tế của Nhà nước 2.2. Công cụ can thiệp của Nhà nước 2.3. Lý thuyết lựa chọn công cộng | - Vai trò của Nhà nước trong giải quyết các thất bại thị trường và cải thiện công bằng kinh tế. - Các công cụ can thiệp của Nhà nước: + Thuế và phí + Trợ cấp, chi tiêu công + Xây dựng các quy định, cơ chế - Các lý thuyết lựa chọn công cộng, cơ chế đo lường và tổng hợp lợi ích: + Dân chủ trực tiếp + Dân chủ đại diện - Phương pháp định lượng: phân tích lợi ích – chi phí của tư nhân và của xã hội | 5 | 4 | 1 | 0 | Nguyễn Thuần (2004), <i>Chương 3</i> ; J.E.Stiglitz (1995), <i>Chương 2&6</i> |
| Chương 3: Sản xuất và cung ứng công cộng | 3.1. Cung cấp công cộng hàng hóa công 3.2. Cung cấp công cộng hàng hóa tư nhân | - Lý do phải cung cấp công cộng hàng hóa công. Xác định lượng hàng hóa công tiêu dùng tối ưu. - Một số trường hợp Nhà nước cung ứng công cộng hàng hóa tư nhân. Biện | 8 | 6 | 2 | 0 | Nguyễn Thuần (2004), <i>Chương 4</i> ; J.E.Stiglitz (1995), <i>Chương 7</i> |

| Tên chương | Mục | Nội dung khái quát | Số tiết | | | | Tài liệu tự học |
|------------------------------------|--|---|---------|----|----|----|---|
| | | | TC | LT | BT | TH | |
| | 3.3. Tổ chức sản xuất hàng hóa công cộng | <p>pháp định suất cung ứng hàng hóa tư nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hình thức tổ chức sản xuất và cung ứng công cộng: thực hiện bởi Nhà nước, hay tư nhân, hay hợp tác công tư. - Đánh giá hiệu quả của khu vực công. | | | | | |
| Chương 4: Ngoại tác | <p>4.1. Phân loại ngoại tác</p> <p>4.2. Vấn đề của ngoại tác</p> <p>4.3. Giải pháp đối với ngoại tác</p> | <p>Tìm hiểu về ngoại tác, các tác động của ngoại tác và giải pháp khắc phục tính không hiệu quả ngoại tác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngoại tác <ul style="list-style-type: none"> + Ngoại tác tích cực + Ngoại tác tiêu cực - Tính không hiệu quả của ngoại tác: Sản xuất quá mức hay dưới mức hiệu quả, không tối đa hóa tổng phúc lợi xã hội. - Các giải pháp đối với ngoại tác: <ul style="list-style-type: none"> + Giải pháp của tư nhân + Giải pháp của xã hội + Giải pháp của Nhà nước | 5 | 4 | 1 | 0 | Nguyễn Thuấn (2004), <i>Chương 5</i> ; J.E.Stiglitz (1995), <i>Chương 8</i> |
| Chương 5: Các chính sách xã hội | 5.1. Chính sách xã hội là gì? | <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, mục tiêu và chức năng của chính sách xã | 5 | 3 | 2 | 0 | J.Gruber (2011), <i>Chương</i> |

| Tên chương | Mục | Nội dung khái quát | Số tiết | | | | Tài liệu tự học |
|--|--|--|---------|----|----|----|---|
| | | | TC | LT | BT | TH | |
| | 5.2. Chính sách y tế 5.3. Chính sách giáo dục 5.4. An sinh xã hội | hội - Phạm vi của các chính sách xã hội - Thảo luận về các chính sách y tế, giáo dục, an sinh xã hội: Cơ sở can thiệp và biện pháp can thiệp của Nhà nước. | | | | | 11,12&13. |
| Chương 6: Thuế - Sự tác động và các nguyên tắc đánh thuế | 6.1. Khái niệm và phân loại thuế 6.2. Tác động của thuế 6.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tác động của thuế 6.4. Các nguyên tắc đánh thuế | - Khái niệm và vai trò của thuế - Phân loại thuế - Sự tác động của thuế trong thị trường cạnh tranh và thị trường độc quyền - Các đối tượng chịu thuế và sự phân bổ gánh nặng của thuế - Hệ quả kinh tế của thuế đối với người tiêu dùng và đối với người sản xuất, tổn thất phúc lợi xã hội - Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tác động của thuế - Các nguyên tắc đánh thuế: + Nguyên tắc công bằng + Nguyên tắc hiệu quả + Tính linh hoạt + Phân phối lại thu nhập | 10 | 8 | 2 | 0 | Nguyễn Thuần (2004), <i>Chương 7</i> ; J.E.Stiglitz (1995), <i>Chương 18</i> . |

| Tên chương | Mục | Nội dung khái quát | Số tiết | | | | Tài liệu tự học |
|---|---------------------------------|--|-----------|-----------|-----------|-----------|---|
| | | | TC | LT | BT | TH | |
| | | + Kết hợp giữa các nguyên tắc | | | | | |
| Chương 7: Cán cân ngân sách và nợ công | 7.1. Ngân sách cân bằng | - Giới thiệu ngân sách, nguyên tắc ngân sách cân bằng. Các lập luận ủng hộ và phản đối ngân sách cân bằng. | 5 | 4 | 1 | 0 | J.E.Stiglitz (1995), <i>Chương 28</i> (2011), <i>Chương 4</i> |
| | 7.2. Thâm hụt ngân sách | - Đo lường thâm hụt ngân sách và các tác động vĩ mô của thâm hụt ngân sách. | | | | | |
| | 7.3. Tài trợ thâm hụt ngân sách | - Các phương pháp tài trợ thâm hụt ngân sách (vay trong nước, ngoài nước, phát hành tiền) | | | | | |
| | 7.4. Nợ công | - Định nghĩa nợ công, đặc điểm và rủi ro của nợ công. Các nguyên tắc quản lý rủi ro của nợ công. - Liên hệ vấn đề của Việt Nam. | | | | | |
| Tổng cộng | | | 45 | 34 | 11 | 00 | |

Ghi chú: TC: Tổng số tiết; LT: lý thuyết; BT: bài tập, thảo luận; TH: Thực hành.

5. Học liệu

5.1 Tài liệu bắt buộc

- [1] Nguyễn Thuấn (2004), *Kinh tế công cộng*, Nhà xuất bản Thống Kê, Hà Nội.
- [2] Joseph E.Stiglitz (1995), *Kinh tế học công cộng*, bản dịch của Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
- [3] Jonathan Gruber (2011), *Public Finance and Public Policy* (tiếng Việt: *Tài chính công và chính sách công*), 3rd edition, Worth Publishers.

5.2 Tài liệu tham khảo

- [1] Robert S. Pindyck và Daniel L. Rubinfeld, *Kinh tế học vi mô*, Ấn bản lần thứ năm (dịch từ bản tiếng Anh), Nhà xuất bản Prentice-Hall.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

| STT | Điểm thành phần | Tỉ lệ % |
|-----|--|-------------|
| 1 | Kiểm tra giữa kỳ | 30% |
| 2 | Thi kiểm tra cuối kỳ | 70% |
| | Điểm tổng kết môn học (Điểm kiểm tra giữa kỳ * 30% + Điểm thi cuối kỳ * 70%) | 100% |

Ghi chú:

- Điểm kiểm tra giữa kỳ: Là tổng điểm của điểm kiểm tra giữa kỳ và những điểm thành phần đánh giá khác.
- Điểm thi kiểm tra cuối kỳ: Là điểm của 01 lần thi kiểm tra tập trung do Nhà trường tổ chức.

7. Tổ chức giảng dạy và học tập

Thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ ban hành kèm quyết định số 561/QĐ-ĐHM ngày 08/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp.HCM.

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

| STT | Buổi học | Nội dung | Ghi chú |
|-----|----------|---|---------|
| 1 | Buổi 1 | Chương 1: Hiệu quả và sự thất bại của thị trường cạnh tranh 1.1. Khu vực công – đối tượng và nội dung môn học 1.2. Hiệu quả của thị trường cạnh tranh Chia nhóm và giao bài tập nhóm | |
| 2 | Buổi 2 | Chương 1 (tt): 1.3. Thất bại của thị trường cạnh tranh Bài tập | |
| 3 | Buổi 3 | Chương 2: Vai trò kinh tế của Nhà nước và lý thuyết lựa chọn công cộng | |
| 4 | Buổi 4 | Chương 3: Sản xuất và cung ứng công cộng 3.1. Cung cấp công cộng hàng hóa công 3.2. Cung cấp công cộng hàng hóa tư nhân | |
| 5 | Buổi 5 | Chương 3 (tt): 3.3. Tổ chức sản xuất hàng hóa công cộng Bài tập | |

| STT | Buổi học | Nội dung | Ghi chú |
|-----|----------|--|---------|
| 6 | Buổi 6 | Chương 4: Ngoại tác Bài tập | |
| 7 | Buổi 7 | Kiểm tra giữa kỳ Chương 5: Các chính sách xã hội Thảo luận | |
| 8 | Buổi 8 | Chương 6: Thuế - Sự tác động và các nguyên tắc đánh thuế 6.1. Khái niệm, vai trò và phân loại thuế 6.2. Tác động của thuế Bài tập | |
| 9 | Buổi 9 | Chương 6 (tt): 6.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tác động của thuế 6.4. Các nguyên tắc đánh thuế Nộp bài tập nhóm | |
| 10 | Buổi 10 | Chương 7: Cán cân ngân sách và nợ công Thảo luận | |

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3,5 tiết/buổi)

| STT | Buổi học | Nội dung | Ghi chú |
|-----|----------|---|---------|
| 1 | Buổi 1 | Chương 1: Hiệu quả và sự thất bại của thị trường cạnh tranh 1.1. Khu vực công – đối tượng và nội dung môn học 1.2. Hiệu quả của thị trường cạnh tranh | |
| 2 | Buổi 2 | Chương 1 (tt): 1.3. Thất bại của thị trường cạnh tranh | |
| 3 | Buổi 3 | Chương 1 (tt): Bài tập Chương 2: Vai trò kinh tế của Nhà nước và lý thuyết lựa chọn công cộng 2.1. Vai trò kinh tế của Nhà nước | |
| 4 | Buổi 4 | Chương 2 (tt): 2.2. Công cụ can thiệp của Nhà nước 2.3. Lý thuyết lựa chọn công cộng | |
| 5 | Buổi 5 | Chương 3: Sản xuất và cung ứng công cộng 3.1. Cung cấp công cộng hàng hóa công | |

| STT | Buổi học | Nội dung | Ghi chú |
|------------|-----------------|--|----------------|
| | | 3.2. Cung cấp công cộng hàng hóa tư nhân | |
| 6 | Buổi 6 | Chương 3 (tt): 3.3. Tổ chức sản xuất hàng hóa công cộng Bài tập | |
| 7 | Buổi 7 | Chương 4: Ngoại tác Bài tập | |
| 8 | Buổi 8 | Kiểm tra giữa kỳ Bài tập | |
| 9 | Buổi 9 | Chương 5: Các chính sách xã hội Thảo luận | |
| 10 | Buổi 10 | Chương 6: Thuế - Sự tác động và các nguyên tắc đánh thuế 6.1. Khái niệm, vai trò và phân loại thuế 6.2. Tác động của thuế Bài tập | |
| 11 | Buổi 11 | Chương 6 (tt): 6.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tác động của thuế 6.4. Các nguyên tắc đánh thuế | |
| 12 | Buổi 12 | Chương 7: Cán cân ngân sách và nợ công Thảo luận | |
| 13 | Buổi 13 | Ôn tập cuối kỳ | |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT

Đặng Văn Thanh